TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30-7-2019
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nga và bà Ngô Thị Như Hoa.

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Hằng - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Lê Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 185/2019/TLST-HNGĐ, ngày 04/7/2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/7/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị **H**, sinh năm 1990

Địa chỉ: xóm **VC**, tổ 14, phường **TL**, TP Hòa Bình, Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn **Th**, sinh năm 1986

Địa chỉ: xóm **VC**, tổ 14, phường **TL**, TP Hòa Bình, Hòa Bình.

Chị **H** có mặt, anh **Th** xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 09/7/2019 chị Nguyễn Thị **H** trình bày:* Chị và anh Ngô Văn **Th** kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND phường **TL**, TP Hòa Bình, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị ra ở riêng và được khoảng mấy tháng thì anh **Th** bị bắt về tội ma túy. Sau

khi cải tạo về anh **Th** vẫn chứng nào tật nấy, không thay đổi, thậm trí còn nghiện nặng hơn. Anh **Th** không lo làm ăn, suốt ngày chỉ đòi tiền mua ma túy để thỏa mãn cơn nghiện. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, liên tiếp xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân đến nay đã được 5 năm, tình cảm không còn nên chị xin được ly hôn anh **Th**.

*Tại Biên bản lấy lời khai ngày 09/7/2019 của bị đơn anh Ngô Văn **Th** trình bày:* Thời gian vợ chồng chung sống cũng như việc kết hôn chị **H** đã trình bày là đúng. Năm 2008 anh kết hôn với chị Nguyễn Thị **H** và có đăng ký kết hôn tại UBND phường **TL**. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng anh chị diễn ra bình thường. Do chị **H** đi làm ăn xa ở Lai Châu dẫn đến bản thân anh chán nản, chơi bời và nghiện ma túy. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị **H** không tin tưởng anh, mỗi khi vợ chồng cãi vã là chị **H** lại bỏ đi. Nay vợ chồng anh chị đã sống ly thân khoảng 02 năm. Việc chị **H** xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung của vợ chồng: anh **Th**, chị **H** có 02 con chung là Ngô Quốc **H**, sinh ngày 24/7/2009 và Ngô Ngọc L, sinh ngày 19/7/2011. khi ly hôn chị **H** có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh **Th** cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

Các vấn đề về con chung, tài sản chung, công nợ chung anh **Th** không có ý kiến gì

Tại các biên bản lấy lời khai ngày 12/7/2019 của những người làm chứng là hàng xóm của anh **Th**, chị **H** và biên bản xác minh ngày 16/7/2019 đối với bảo vệ dân phố (làng **VC**), tổ trưởng tổ dân phố số 14, phường **TL** là nơi anh **Th**, chị **H** sinh sống đã phản ánh tình trạng hôn nhân của anh chị như sau: Quá trình chung sống vợ chồng anh **Th**, chị **H** không có hạnh phúc, thường xuyên cãi chửi nhau, nguyên nhân là do anh **Th** nghiện ma túy, không chăm lo đến gia đình vợ con. Vợ chồng anh chị cũng đã sống ly thân nhiều năm. Hiện anh **Th** đang bị cưỡng chế cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện số 1 tỉnh Hòa Bình.

Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản làm việc ngày 09/7/2019 anh Ngô Văn **Th** xác nhận mọi chứng cứ do chị **H** nộp tại Tòa án là đúng, anh cũng không bổ sung thêm chứng cứ nào khác, đồng thời do điều kiện của anh đang phải cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện số 1 nên anh cũng đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt anh.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp

luật; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị **H** được ly hôn anh Ngô Văn **Th**. Về con chung: giao cháu Ngô Quốc **H**, sinh ngày 24/7/2009 và Ngô Ngọc **L**, sinh ngày 19/7/2011 cho chị **H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh **Th** không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: chị Nguyễn Thị **H** có đơn khởi kiện xin ly hôn bị đơn là anh Ngô Văn **Th**, mà anh **Th** hiện có hộ khẩu thường trú tại: xóm **VC**, tổ 14, phường **TL**, TP Hòa Bình và đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện số 1 tỉnh Hòa Bình, địa chỉ: xã **DC**, TP Hòa Bình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình. Anh Ngô Văn **Th** đã có ý kiến xin xét xử vắng mặt, theo quy định Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự ,Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh **Th**.

[2] Về nội dung vụ án:

* Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị **H** và anh Ngô Văn **Th** có đăng ký kết hôn ngày 15/8/2008 tại UBND phường **TT**, TP Hòa Bình, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam. Sau khi cưới chị **H**, anh **Th** hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh **Th** đã nghiện ma túy, dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Anh **Th**, chị **H** đã sống ly thân nhiều năm nay. Hiện anh **Th** đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Lời trình bày của anh **Th** tại biên bản lấy lời khai và lời trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai của chị **H** phù hợp với nhau và phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án qua phản ánh của hàng xóm, bảo vệ dân phố cũng như tổ trưởng tổ dân phố số 14 nơi anh chị sinh sống. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của anh **Th**, chị **H** không có hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị **H** được ly hôn anh Ngô Văn

Th.

* Về con chung: vợ chồng anh **Th**, chị **H** có 02 con chung là Ngô Quốc **H**, sinh ngày 24/7/2009 và Ngô Ngọc **L**, sinh ngày 19/7/2011. Hiện nay anh **Th** đang phải chấp hành việc cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện số 1 tỉnh Hòa Bình nên không có điều kiện để chăm sóc, giáo dục các con. Đồng thời tại biên bản lấy lời khai ngày 16/7/2019 thì cả cháu **H** và cháu **L** đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Do vậy thiết nghĩ cần giao cho chị **H** nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cả hai con là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chị **H** không yêu cầu anh **Th** phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không đề cập giải quyết.

* Về tài sản chung và công nợ chung: chị **H**, anh **Th** không có tài sản chung và công nợ chung nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 và các Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị **H** được ly hôn anh Ngô Văn **Th**.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị **H** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ngô Quốc **H**, sinh ngày 24/7/2009 và Ngô Ngọc **L**, sinh ngày 19/7/2011 cho đến khi các cháu trưởng thành. Anh Ngô Văn **Th** chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, sau này anh **Th**, chị **H** có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí Chị Nguyễn Thị **H** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)

án phí ly hôn sơ thẩm, nay được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS thành phố Hòa Bình, theo biên lai thu số: 0002015, ngày 04/7/2019.

4. Về quyền kháng cáo: Chị **H** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh **Th** có quyền kháng cáo với thời hạn trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TPHB;
- UBND phường Tân Thịnh;
- Chi cục THADS;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Trường Sơn